

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai quyết liệt, nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, tạo sự thống nhất về nhận thức tư tưởng và hành động, nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, lâu dài, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, phân công nhiệm vụ cụ thể, nêu cao tinh thần trách nhiệm, vai trò chủ động, sáng tạo của các sở, ban ngành thành phố, UBND cấp xã, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển thành phố Cần Thơ giai đoạn 2025 - 2030, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch ngay từ những năm đầu, tạo bước thuận lợi cho những năm tiếp theo, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND thành phố.

3. Các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng Nghị quyết chuyên đề, chương trình, đề án, kế hoạch để cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, phải gắn chặt với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Trung ương có liên quan đến sự phát triển của thành phố; Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đảm bảo Nghị quyết được thực hiện thắng lợi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động

Triển khai ngay công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động trong toàn thể đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động; quyết tâm đưa Nghị quyết Đại hội đi vào thực tiễn, tạo bước phát triển toàn diện, bứt phá mới của thành phố, ngay trong những năm đầu thực hiện Nghị quyết.

Tăng cường cung cấp thông tin cho báo, đài để tuyên truyền triển khai thực hiện Kế hoạch này. Nội dung thực hiện và tổ chức tuyên truyền được tiến hành với quy mô sâu rộng, hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với từng đối tượng. Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, mạng xã hội trong công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin và triển khai thực hiện.

Tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động đến đông đảo các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần thi đua sáng tạo, vận động mọi nguồn lực xã hội tạo nên sức mạnh tổng hợp góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội và Chương trình hành động.

2. Tập trung ổn định tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Chính quyền địa phương hai cấp

Tổ chức thực hiện quyết liệt, thực chất việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các sở, ban, ngành, UBND cấp xã; khắc phục chồng chéo, trùng lặp, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức Chính quyền địa phương hai cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa thành phố và các cấp Chính quyền, bảo đảm đi đôi với nâng cao trách nhiệm, nguồn lực và năng lực thực thi; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và giữa thành phố với các Bộ, ngành Trung ương; bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của địa phương. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu

quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa đơn vị sự nghiệp bảo đảm đáp ứng nhu cầu dịch vụ công cơ bản, thiết yếu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đổi mới mạnh mẽ hoạt động công vụ, xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân; lấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá cán bộ và hiệu quả công việc. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính và năng lực quản trị Nhà nước trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu số; xây dựng Chính quyền số; hoàn thành kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành và tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số. Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp, đảm bảo “một cửa, một cửa liên thông” hiện đại, thân thiện. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện phải được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, kết nối liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia; nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình. Ứng dụng mạnh mẽ chữ ký số, số hóa hồ sơ, dữ liệu dùng chung, hạn chế tối đa giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý, tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp; mở rộng danh mục thủ tục thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn bộ quy trình giải quyết.

3. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá cho phát triển thành phố

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, nhất là các khâu đột phá tại các Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thành công tác tham mưu sơ kết Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XIII về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổng hợp đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ đáp ứng yêu cầu khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế sau sáp nhập huy động triệt để các nguồn lực phục vụ phát triển; phối hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành mới các quy định thuộc thẩm quyền UBND thành phố, đặc biệt trong lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, phát triển đô thị ven biển, hành lang kinh tế biển, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và logistics.

Quản trịet và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây

dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế, quy định để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, ủy quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; tháo gỡ “điểm nghẽn” thể chế, pháp luật của địa phương để phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án tồn đọng, vướng thủ tục, chậm tiến độ.

Nghiên cứu tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản theo đúng thẩm quyền; kịp thời thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của cấp có thẩm quyền giao địa phương quy định chi tiết nhằm tạo điều kiện, cơ sở pháp lý huy động các nguồn lực tài chính, đất đai, nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các nguồn lực xã hội khác để thực hiện các dự án/chương trình trọng điểm, phát triển các vùng kinh tế, mô hình kinh tế mới, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn thúc đẩy thành phố phát triển nhanh và bền vững. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để khu vực kinh tế tư nhân tiếp cận bình đẳng mọi cơ hội, nguồn lực góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển vượt trội trong thời gian tới.

Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của văn bản quy phạm pháp luật sau ban hành, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của địa phương và kiến nghị kịp thời đối với văn bản do Trung ương ban hành (nếu có).

Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng (nếu có). Thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững

4.1. Công tác quy hoạch, phát triển không gian kinh tế

Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo đảm đồng bộ, kịp thời phát huy hiệu quả trong phát triển ngành, lĩnh vực; tập trung huy động nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, nhất là mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030.

Tổ chức triển khai đầy đủ các bước lập, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075 theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định; bảo đảm tiến độ, chất lượng, tính khả thi của quy hoạch.

Triển khai danh mục dự án quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của địa phương. Thực hiện quản lý quy hoạch và rà soát các tồn tại, vướng mắc trong nội dung của các quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt.

Xây dựng phương án phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất chi tiết đến từng đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ tại Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch ngành, lĩnh vực và định hướng phát triển không gian kinh tế - xã hội của thành phố trong từng giai đoạn; siết chặt công tác quản lý, sử dụng đất theo đúng chỉ tiêu được phân bổ, gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương; kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp sử dụng đất không đúng mục đích, không phù hợp quy hoạch. Tăng cường rà soát, điều chỉnh bảng giá đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phù hợp với tình hình thực tế, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác xác định giá đất, tạo thuận lợi cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

4.2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, xanh và bền vững; đẩy nhanh đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên toàn địa bàn, nhất là các khu công nghiệp Vĩnh Thạnh (VSIP - Phú Mỹ 3), An Nghiệp, Trần Đề, Sông Hậu 2, Đông Phú 2 và các cụm công nghiệp dự kiến hình thành trong giai đoạn mới. Tăng cường thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến - chế tạo, công nghiệp sinh học; ưu tiên dự án sử dụng công nghệ sạch, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường.

Rà soát và phát triển các cụm ngành, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng công nghiệp; xây dựng các chương trình hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến nông sản, thực phẩm, cơ khí - điện tử, công nghiệp sáng tạo và sản xuất vật liệu mới. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất công nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Tăng cường quản lý Nhà nước đối với hoạt động sản xuất công nghiệp; bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy, an toàn thực phẩm trong ngành công thương. Tổ chức nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp công nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển ổn định và bền vững.

Phát triển hệ thống năng lượng theo hướng hiện đại, bền vững, bảo đảm an ninh năng lượng và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố sau sáp nhập. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư và đưa vào vận hành các dự án trọng điểm trong lĩnh vực năng lượng, nhất là các nhà máy nhiệt điện Sông Hậu I, Long Phú I; thúc đẩy triển khai Trung tâm năng lượng - công nghiệp - công nghệ cao Ô Môn. Tăng cường thu hút các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, sinh

khối), các mô hình năng lượng phân tán và năng lượng sạch; khuyến khích ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt.

Phát triển hạ tầng truyền tải, phân phối điện theo hướng đồng bộ, an toàn, linh hoạt; ưu tiên đầu tư hệ thống trạm biến áp, lưới điện thông minh, hệ thống đo đếm tự động, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho công nghiệp, nông nghiệp đô thị và dịch vụ. Tăng cường quản lý, giám sát việc sử dụng năng lượng; thực hiện các chương trình tiết kiệm điện và sử dụng năng lượng hiệu quả trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cộng đồng.

Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý vận hành hệ thống năng lượng; phát triển cơ sở dữ liệu ngành năng lượng phục vụ điều hành, giám sát, dự báo nhu cầu. Tăng cường phối hợp liên kết vùng trong phát triển hạ tầng năng lượng và cung ứng điện; tạo điều kiện để các nhà đầu tư lớn tham gia phát triển năng lượng sạch, năng lượng mới, công nghệ lưu trữ năng lượng và lưới điện thông minh.

Phát triển mạnh thị trường trong nước, mở rộng mạng lưới phân phối hiện đại, tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu, hội chợ thương mại quy mô vùng và quốc gia; triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với phát triển sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh thương mại điện tử, số hóa các hoạt động giao dịch và thanh toán trực tuyến; tăng cường quản lý thị trường, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; thực hiện tốt các chương trình bình ổn giá và điều tiết thị trường trong các thời điểm cao điểm.

Phát triển mạnh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao như logistics, thương mại - dịch vụ hàng không, tài chính, du lịch; thu hút đầu tư hình thành các trung tâm logistics cấp vùng gắn với cảng biển, cảng hàng không và hệ thống kho lạnh, bến bãi, trung chuyển hàng hóa; phát triển các trung tâm tài chính, khu thương mại tự do đủ sức cạnh tranh khu vực và quốc tế. Khai thác hiệu quả các đường bay quốc tế và nội địa, khôi phục và mở mới các đường bay trọng điểm nhằm phát triển dịch vụ hàng không và thu hút đầu tư. Đẩy mạnh phát triển du lịch đô thị, du lịch văn hóa và du lịch liên kết vùng; xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với hệ thống đô thị và nông nghiệp sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, việc làm, môi trường...

Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa, khai thác hiệu quả các thị trường truyền thống và mở rộng thị trường mới tại Trung Đông, Châu Phi, Nam Á; tận dụng các FTA để mở rộng thị trường. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi phân phối quốc tế, kết nối với các tập đoàn bán lẻ và logistics lớn; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế, khảo sát thị trường và khai thác hiệu quả thương mại điện tử xuyên biên giới. Tăng cường phối hợp với các Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài trong thông tin thị trường, hỗ trợ xử lý rào cản kỹ thuật, thủ tục C/O và thanh toán quốc tế.

Phát triển kinh tế biển theo hướng toàn diện, bền vững, gắn với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung phối

hợp với các Bộ, ngành và địa phương trong vùng để hình thành các khu kinh tế ven biển, khu đô thị sinh thái, hành lang kinh tế ven biển; phát triển các trung tâm hậu cần nghề cá, khu nuôi trồng hải sản ứng dụng công nghệ cao và các cơ sở chế biến sâu gắn với chuỗi giá trị thủy sản. Ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng chiến lược tại các cồn, cù lao trọng điểm nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế, phát triển du lịch sinh thái, dịch vụ logistics và bảo đảm sinh kế bền vững cho người dân.

Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, sinh thái, bền vững; đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp thông minh và nông nghiệp hữu cơ. Tập trung phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn đối với lúa chất lượng cao, trái cây, thủy sản, chăn nuôi an toàn sinh học; tăng cường áp dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục triển khai hiệu quả hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Phát triển chuỗi giá trị nông sản gắn với chế biến sâu và thị trường tiêu thụ; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào chế biến nông sản, bảo quản sau thu hoạch và logistics nông nghiệp; xây dựng và mở rộng các mã số vùng trồng, vùng nuôi để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Thúc đẩy xây dựng thương hiệu nông sản chủ lực của thành phố; nhân rộng mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ theo hợp đồng; phát triển các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả.

Tăng cường quản lý vật tư nông nghiệp, giống cây trồng - vật nuôi, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc; chủ động triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản. Quan tâm phát triển hạ tầng nông nghiệp - nông thôn, nhất là hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, hạ tầng phục vụ vùng sản xuất tập trung và hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản.

Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế nông thôn gắn với OCOP, du lịch nông nghiệp, làng nghề; nâng cao thu nhập và đời sống người dân nông thôn. Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước về nông nghiệp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chuyển giao kỹ thuật, đào tạo - tập huấn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ khuyến nông.

4.3. Tăng cường huy động và phân bổ nguồn lực tài chính, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế

Triển khai các giải pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu, nhất là tập trung khai thác các khoản thu từ đất, các khoản thu liên quan đến thương mại điện tử; hoạt động dịch vụ, kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản..., tăng tỷ trọng các khoản thu mang tính bền vững; đồng thời cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và các lĩnh vực then chốt trong từng thời điểm. Phấn đấu thành phố Cần Thơ trở thành địa phương tự chủ về ngân sách và có điều tiết về ngân sách Trung ương.

Tăng cường công tác điều hành thị trường, kiểm soát giá cả, góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát trong giới hạn cho phép; kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ Chính quyền địa phương trong giới hạn an toàn.

Triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công hàng năm và trung hạn 05 năm 2026-2030; cập nhật kịp thời các biến động về nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, bảo đảm việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp với khả năng cân đối thu - chi ngân sách địa phương. Thúc đẩy nhanh hơn mạnh mẽ hơn giải ngân vốn đầu tư công nhất là các dự án trọng điểm quan trọng của quốc gia, các dự án trọng điểm của thành phố, các công trình mục tiêu quốc gia. Theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thanh tra, giám sát kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; kiên quyết loại bỏ tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả.

Về cơ cấu lại các tổ chức tín dụng: hiện đại hóa hoạt động ngân hàng trên địa bàn; nâng cao năng lực tài chính, quản trị, điều hành và tính minh bạch của các tổ chức tín dụng gắn với bảo đảm an toàn hoạt động. Khuyến khích đa dạng hóa và nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng cho sản xuất - kinh doanh, ưu tiên tín dụng xanh, ngân hàng xanh và các dự án giảm phát thải. Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng và mở rộng các dịch vụ tài chính số. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng; kiên quyết xử lý tín dụng đen, vi phạm an toàn hệ thống, sở hữu chéo và tổ chức yếu kém. Thực hiện xử lý nợ xấu theo đúng quy định pháp luật và phù hợp chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

Về phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước: tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới phương thức đánh giá và quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực tiên tiến, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả. Thực hiện đầu tư vốn Nhà nước có trọng tâm, trọng điểm vào các lĩnh vực thiết yếu, then chốt, các ngành mà khu vực kinh tế khác không thể hoặc không muốn tham gia, gắn với nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng của thành phố thông qua các hình thức hợp tác phù hợp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý doanh nghiệp Nhà nước; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu và người đại diện vốn Nhà nước, đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Về hợp tác đầu tư nước ngoài: nâng cao hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài theo hướng có trọng tâm, trọng điểm và chọn lọc; ưu tiên thu hút các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, mô hình quản trị hiện đại và có khả năng lan tỏa, đổi mới sáng tạo. Chủ động xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút dòng vốn FDI chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và các ngành kinh tế số, kinh tế xanh. Tăng cường yêu cầu và có chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ, quản trị và kỹ năng chuyên môn từ nhà đầu tư nước ngoài cho doanh nghiệp trong nước; thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản

xuất - cung ứng. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư có trọng điểm, mở rộng thu hút hiệu quả các quỹ đầu tư quốc tế vào các lĩnh vực ưu tiên của thành phố.

4.4. Phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân - một động lực quan trọng của nền kinh tế

Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; bảo đảm quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng của doanh nghiệp tư nhân. Rà soát, sửa đổi và loại bỏ các thủ tục hành chính, quy định không cần thiết, chồng chéo; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; nâng cao chỉ số PCI, PAR-Index, PAPI trên toàn thành phố.

Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, chỉ tiêu phân bổ sử dụng đất; bố trí quỹ đất phù hợp cho sản xuất - kinh doanh; đẩy nhanh thủ tục đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tăng cường kết nối doanh nghiệp với hệ thống ngân hàng, quỹ hỗ trợ, nguồn vốn ưu đãi; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận công nghệ tài chính, phát triển tín dụng xanh, tài chính xanh.

Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, ươm tạo công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, chuyển giao công nghệ. Khuyến khích các mô hình liên kết sản xuất, chuỗi cung ứng, hợp đồng tiêu thụ nông sản - công nghiệp - thương mại; hỗ trợ kết nối doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp lớn để tham gia sâu vào chuỗi sản xuất toàn cầu.

Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa mở rộng quy mô, tham gia chuỗi giá trị trong nước và quốc tế; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp, tập đoàn tư nhân có năng lực cạnh tranh mạnh trong các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố. Đẩy mạnh chương trình phát triển doanh nhân, bồi dưỡng đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, trách nhiệm xã hội. Thúc đẩy kết nối với các hiệp hội ngành hàng, viện trường, tổ chức khoa học - công nghệ.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra theo hướng không chồng chéo, không gây phiền hà; ứng dụng dữ liệu số và quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra; xử lý nghiêm hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực. Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, tiếp nhận và giải quyết kịp thời các kiến nghị, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp.

Hỗ trợ thực chất doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh, triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ tư vấn pháp lý, kế toán, quản trị, chuyển đổi số; nâng cao năng lực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy mở rộng hộ kinh doanh lên doanh nghiệp; phát triển các mô hình kinh doanh bao trùm, tạo tác động xã hội.

4.5. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, phát triển đô thị và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

- Về phát triển hạ tầng giao thông

Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ hiện đại, kết nối liên vùng theo định hướng của Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đảm bảo phù hợp định hướng phát triển của thành phố sau sáp nhập. Thực hiện các cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các nguồn vốn đầu tư trong nước và quốc tế; tăng cường áp dụng các hình thức PPP, huy động vốn ODA trong đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông. Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án trọng điểm theo phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật hạ tầng - xã hội tại Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tập trung hoàn thành các tuyến đường bộ cao tốc trong khu vực như: Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng; Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; Trà Vinh - Sóc Trăng; mở rộng các tuyến quốc lộ trọng yếu trên địa bàn như: Quốc lộ 1, Quốc lộ 60, Quốc lộ 61, Quốc lộ 61B, Quốc lộ 61C, Quốc lộ 80, Quốc lộ 91B; xây dựng đường vành đai, các tuyến tránh đi qua các trung tâm đô thị; đường bộ ven biển, đường trục liên kết vùng; các tuyến đường tỉnh kết nối cao tốc, quốc lộ, kết nối các dự án khu đô thị, khu công nghiệp thành phố; nâng cấp các trục đường nội ô, giải quyết tình trạng ùn tắc giao thông, nâng tải trọng các cầu đồng bộ với hệ thống đường. Quan tâm đúng mức việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn.

Phát huy lợi thế hệ thống sông Hậu, sông Cần Thơ, kênh Xà No, kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp,... để phát triển vận tải thủy kết hợp với logistics. Hoàn thiện và mở rộng Cảng Cái Cui, Cảng Trần Đề (Sóc Trăng) trở thành cảng cửa ngõ quốc tế của vùng; phát triển các bến cảng tổng hợp và chuyên dụng gắn với khu, cụm công nghiệp. Nâng cấp luồng tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, khai thác hiệu quả cảng nước sâu Trần Đề; nghiên cứu triển khai nạo vét, cải tạo kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền kết nối giữa Sông Tiền và Sông Hậu. Mở rộng nhà ga, đường băng, kho xăng dầu và các dịch vụ liên quan Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, tăng cường kết nối với các thành phố lớn trong nước và quốc tế, thúc đẩy du lịch và thương mại. Phát triển hệ thống logistics, xây dựng các trung tâm logistics gắn với cảng biển, cảng sông và cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và giảm chi phí vận tải, tạo tiền đề quan trọng để hình thành hệ thống logistics đồng bộ liên hoàn với cả nước.

Xây dựng hệ thống giao thông công cộng hiện đại, từng bước phát triển BRT (Bus Rapid Transit) và nghiên cứu tàu điện nhẹ (LRT) tại đô thị trung tâm và các đô thị vệ tinh. Phát triển hạ tầng giao thông thông minh (ITS), đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý vận tải và điều hành giao thông.

- Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội khác

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) theo quy hoạch, bao gồm cả hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; bảo đảm kết nối thuận tiện với quốc lộ và cao tốc. Ưu tiên huy động vốn ngoài ngân sách, kết hợp ngân sách Nhà nước để đầu tư hạ tầng khu công nghiệp trọng điểm; áp dụng mô hình quản lý, khai thác KCN, CCN hiện đại. Lồng ghép yêu cầu bảo vệ môi

trường, phát triển kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo trong quy hoạch, đầu tư KCN, CCN.

Xây dựng hệ thống thủy lợi đa mục tiêu phù hợp với phương án phân vùng thủy lợi, quy hoạch phòng, chống thiên tai và quy hoạch thủy lợi. Củng cố hệ thống thủy lợi bảo đảm kiểm soát lũ, phòng chống hạn mặn và vận hành linh hoạt để ổn định sản xuất và phòng, chống thiên tai; ưu tiên hệ thống đê, kè, cống đầu mối, di dời dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ sạt lở.

Thu hút đầu tư vào các cơ sở văn hóa, nhà hát, bảo tàng, và các trung tâm giải trí hiện đại; tôn tạo, nâng cấp, khai thác hiệu quả các di tích lịch sử - văn hóa. Hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa các cấp, bảo đảm về quy mô, chất lượng; nâng cấp, hoàn thiện một số thiết chế văn hóa của Thành phố để đáp ứng được yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, đồng bộ phát triển hạ tầng du lịch. Hình thành các tổ hợp thương mại, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ thể thao, dịch vụ và du lịch. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị tập luyện thi đấu, đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực thể thao, các công trình thể thao.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các đơn vị, tổ chức nghiên cứu khoa học, công nghệ bảo đảm đồng bộ, hiện đại. Tiếp tục xây dựng, hỗ trợ phát triển trung tâm ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nâng cao năng lực các trung tâm ứng dụng, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, các viện nghiên cứu chuyên ngành.

Nâng cấp, hiện đại hóa thiết bị các bệnh viện, đầu tư trang thiết bị cho các trung tâm y tế, nhất là các trung tâm y tế chuyên sâu. Phát triển cụm ngành y tế theo định hướng trở thành trung tâm y tế của vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư, hình thành hệ thống y tế tư nhân chất lượng cao; khuyến khích đầu tư các cơ sở dưỡng lão, các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà ở xã hội.

Phát triển quy mô, mạng lưới các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đáp ứng chỉ tiêu phát triển giáo dục của từng cấp học Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và chất lượng các trường đại học để nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu nhân lực của vùng. Mở rộng và nâng cao chất lượng các trường cao đẳng, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp; trường dạy nghề; trung tâm giáo dục thường xuyên.

Quản lý xây dựng và đảm bảo chất lượng xây dựng các công trình viễn thông theo quy định; phát triển hạ tầng viễn thông theo hướng trở thành hạ tầng số, phục vụ phát triển đô thị thông minh, chuyển đổi số thương mại điện tử. Thực hiện lộ trình số hóa hạ tầng thiết yếu khác phục vụ đô thị thông minh, Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; phát triển hạ tầng, dịch vụ bưu chính theo hướng chuyển sang bưu chính số.

Mở rộng, phát triển mới và nâng cao chất lượng dịch vụ các khu du lịch; đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, xây dựng hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, các cửa hàng tiện lợi; xây dựng chợ đầu mối nông, thủy sản; trung tâm logistics và trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế cấp vùng. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường, đặc biệt là

hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại các khu đô thị, khu dân cư tập trung và hạ tầng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

4.6. Tăng cường liên kết vùng, hợp tác phát triển

Tăng cường công tác huy động và phân bổ nguồn lực, ngân sách dựa trên các ưu tiên chiến lược về hạ tầng giao thông, cảng biển, sân bay, logistics, năng lượng tái tạo, ứng phó biến đổi khí hậu và các công trình, dự án trọng điểm khác mang tính liên vùng trên cơ sở Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Nâng cao vai trò và tính pháp lý của Hội đồng điều phối vùng, thiết lập cơ chế cam kết trách nhiệm và hành động rõ ràng từng địa phương, đảm bảo liên kết vùng hiệu quả; đảm bảo các quyết định về kế hoạch, phân bổ nguồn lực và đầu tư cơ sở hạ tầng liên vùng minh bạch, khả thi.

Thực hiện các thỏa thuận hợp tác với trường đại học, viện nghiên cứu triển khai nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực của thành phố. Hỗ trợ triển khai các dự án thí điểm đổi mới sáng tạo, mô hình sản xuất sạch, công nghiệp công nghệ cao tại các tỉnh trong vùng, tạo hiệu ứng lan tỏa ra toàn vùng. Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác với viện, trường trong đào tạo nhân lực, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Thành lập các mạng lưới liên kết vùng giữa địa phương - doanh nghiệp - viện, trường, nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin thị trường, kết quả nghiên cứu và dự báo nhu cầu phát triển.

Xây dựng các chương trình phát triển vùng kinh tế, trực động lực, đô thị ven biển, hành lang kinh tế biển, logistics - theo đúng định hướng Thành ủy.

5. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; ưu tiên các lĩnh vực công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, chế biến nông sản, thủy sản, bảo vệ môi trường và năng lượng sạch. Tăng cường năng lực dự báo, tư vấn chính sách khoa học, công nghệ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác bảo hộ thực thi phát triển và khai thác tài sản trí tuệ, bảo đảm lợi ích phù hợp cho nhà khoa học, sáng chế; phát triển, đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu giữa thành phố và quốc gia về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ chuyển đổi số của doanh nghiệp, trường đại học và viện nghiên cứu. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - doanh nghiệp - viện, trường; mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút chuyên

gia và nguồn lực khoa học, công nghệ phục vụ các chương trình, dự án trọng điểm.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện; hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số và hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố; triển khai hiệu quả Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tăng cường ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý đô thị, giao thông, đất đai, tài nguyên - môi trường, y tế, giáo dục và các dịch vụ công.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ; thúc đẩy các mô hình hợp tác công - tư trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ. Đổi mới phương thức quản lý Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ phát triển khoa học, công nghệ, tăng cường đánh giá, giám sát các nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số chất lượng cao; tăng cường đào tạo kỹ năng số, kỹ năng công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong toàn xã hội.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, phòng, chống giảm nhẹ thiên tai

Phát triển đồng bộ hạ tầng thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tăng cường quản lý chất thải nhựa, kiểm soát ô nhiễm tại các khu đô thị, khu – cụm công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn. Đầu tư nâng cấp hệ thống quan trắc, giám sát môi trường; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng. Ưu tiên phát triển không gian xanh, giao thông công cộng, phương tiện thân thiện môi trường phù hợp điều kiện thành phố.

Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản; ứng dụng cơ sở dữ liệu số và hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý tài nguyên và môi trường. Chủ động triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, sạt lở, hạn mặn, mưa bão, triều cường.

Tiếp tục bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, các khu bảo tồn thiên nhiên và khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là các giải pháp giữ nước, trữ nước, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, giảm sụt lún. Tổ chức di dời dân cư khỏi các khu vực có nguy cơ thiên tai cao.

Hỗ trợ phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, tái chế - tái sử dụng chất thải; huy động nguồn lực từ các cơ chế tài chính quốc tế và phát triển thị trường tín chỉ carbon, đặc biệt là tín chỉ carbon từ rừng và từ sản xuất lúa chất lượng cao.

7. Phát triển toàn diện văn hóa và con người Cần Thơ

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án thành các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện của thành phố.

Phát triển toàn diện văn hóa, con người Cần Thơ trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, gắn với việc thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa - xã hội và bảo vệ môi trường.

Xây dựng môi trường văn hóa, nghệ thuật, thể thao lành mạnh, đa dạng về hình thức, phong phú về nội dung; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể thao cơ sở; đầu tư phát triển hạ tầng thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ, hiện đại, phục vụ tốt nhu cầu thụ hưởng của Nhân dân.

Xây dựng và hoàn thiện hệ giá trị văn hóa, con người Cần Thơ trong thời kỳ mới, gắn với phát huy truyền thống văn minh sông nước, nghĩa tình, năng động, sáng tạo; xây dựng các chuẩn mực đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; lan tỏa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng và hệ thống chính trị trong xây dựng con người mới Cần Thơ, chú trọng giáo dục truyền thống, nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho thế hệ trẻ; tăng cường giáo dục văn hóa công vụ, văn hóa ứng xử trong cơ quan, đơn vị, trường học và khu dân cư.

Huy động nguồn lực, tập trung đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào tôn giáo, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo đúng quy định của pháp luật; khuyến khích tham gia các hoạt động nhân đạo, xã hội, giáo dục, bảo vệ môi trường, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc

8. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Kịp thời quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo; triển khai chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; điều kiện về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; chính sách khuyến khích xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; hợp tác và đầu tư với nước ngoài trong giáo dục và đào tạo. Tranh thủ nguồn lực từ các Quỹ học bổng có nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn hợp pháp khác; phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục.

Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch để ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục và đào tạo bảo đảm đủ diện tích theo các tiêu chuẩn quy định; ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan Nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo. Thực hiện đúng quy định nâng chuẩn cơ sở giáo dục ở tất cả cấp học, quy định diện tích tối thiểu, quy chuẩn, tiêu chuẩn để từng bước tiệm cận khu vực, quốc tế.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường trong các nhà trường; xây dựng và triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, các thiết chế, mô hình văn hóa học đường góp phần giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới.

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới, tăng cường phương pháp giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất, kỹ năng phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non; chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Rà soát, đề xuất hoàn thiện Chương trình giáo dục phổ thông, tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; triển khai việc cung cấp một bộ sách giáo khoa thông nhất toàn quốc khi có hướng dẫn thực hiện từ năm học 2026 - 2027; thực hiện lộ trình đến năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh. Triển khai thực hiện quy định về tổ chức và hoạt động của mô hình trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài quốc gia, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Tổ chức thực hiện hiệu quả việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng và giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các đơn vị có điều kiện.

Đa dạng hình thức triển khai hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; có lộ trình nâng mức tự chủ của các cơ sở đào tạo, trong đó bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính; cơ chế tự chủ đặc thù cho một số cơ sở đào tạo trọng điểm quốc gia; quy định về giảng viên đồng cơ hữu cho những người giỏi đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập; quy định về cơ chế hợp tác “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển nền tảng giáo dục quốc gia ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát. Triển khai các ứng dụng và công cụ giáo dục số thông minh như sách giáo khoa thông minh, giáo trình thông minh, kho học liệu dùng chung, nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà, phòng thí nghiệm và thực hành ảo, hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến hiện đại hướng tới lớp học thông minh, trường học

thông minh. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, triển khai các chính sách về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và các chính sách tiền lương, phụ cấp, chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho nhà giáo. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo.

Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao. Sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tăng về quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Thực hiện đổi mới chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Có các cơ chế, chính sách đặc biệt để hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, phục vụ phát triển các công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các dự án trọng điểm quốc gia. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

9. Quản lý phát triển xã hội bền vững, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; tạo bước chuyển biến rõ rệt trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong kỷ nguyên mới trên địa bàn thành phố. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, nâng cao năng lực y tế dự phòng, hệ thống y tế cơ sở bảo đảm phòng bệnh từ sớm, từ xa, từ cơ sở, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số y tế; cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả, bền vững của chính sách bảo hiểm y tế.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững, tăng thu nhập cho người lao động, nhất là ở khu vực nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo đa chiều, bền vững, hỗ trợ kịp thời các nhóm yếu thế, người có hoàn cảnh khó khăn; nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục, nhà ở, việc làm, nước sạch và thông tin. Chăm lo tốt cho người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, nâng cao vị thế phụ nữ trong đời sống xã hội, gia đình và trong lĩnh vực kinh tế, chính trị; tăng cường bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực giới và xâm hại trẻ em.

Đổi mới phương thức quản lý xã hội theo hướng hiện đại, minh bạch, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư, an sinh xã hội, lao động, việc làm; tăng cường dự báo, phòng ngừa, xử lý các vấn đề xã hội phát sinh.

10. Tăng cường quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại

Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng lực lượng Quân sự và Công an thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; phát huy vai trò nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và công tác đối ngoại; thúc đẩy phát triển các công trình lưỡng dụng có khả năng chuyển đổi phục vụ quốc phòng khi cần thiết. Tăng cường ứng dụng khoa học – công nghệ; phối hợp triển khai nhiệm vụ phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng hiện đại, lưỡng dụng, phù hợp điều kiện thành phố và vùng ĐBSCL.

Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, an ninh xã hội; chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự; không để xảy ra “điểm nóng”. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm công nghệ cao, ma túy, tội phạm xuyên biên giới; triển khai hiệu quả chương trình phòng, chống ma túy, phòng cháy chữa cháy và các giải pháp giảm tai nạn giao thông.

Tăng cường năng lực bảo vệ chủ quyền số, an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; xây dựng môi trường số an toàn phục vụ phát triển kinh tế – xã hội và chuyển đổi số của thành phố. Chủ động phòng ngừa, ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống như thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu.

Đẩy mạnh công tác đối ngoại quốc phòng và an ninh; phối hợp xử lý hiệu quả các tình huống phức tạp, ngăn ngừa nguy cơ xung đột, giữ vững ổn định cho phát triển. Tăng cường hợp tác quốc tế về cứu nạn cứu hộ, hỗ trợ nhân đạo, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia và tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc theo chỉ đạo của Trung ương.

11. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả hoạt động đối ngoại

Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, thực chất. Chủ động xây dựng và thực hiện chiến lược hội nhập quốc tế gắn với các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, văn hóa, khoa học, công nghệ và giáo dục, đào tạo, phù hợp định hướng phát triển của thành phố sau sáp nhập.

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao, doanh nghiệp FDI tiềm năng nhằm thu hút nguồn lực cho phát triển, đặc biệt ở các lĩnh vực công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, đô thị thông minh, nông nghiệp công nghệ cao và logistics. Phát huy vai trò trung tâm vùng trong hợp tác tiểu vùng Mekong và các diễn đàn quốc tế liên quan tới biến đổi khí hậu, năng lượng sạch, an ninh nguồn nước.

Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, chủ động quảng bá hình ảnh thành phố, tiềm năng, cơ hội đầu tư và bản sắc văn hóa vùng ĐBSCL thông qua các sự kiện quốc tế và nền tảng số. Đổi mới phương thức quản lý đoàn ra – đoàn vào, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tại các cơ quan, đơn vị của thành phố.

Chủ động tham gia và thực thi có hiệu quả các cam kết quốc tế, hiệp định thương mại tự do; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng cơ hội mở rộng thị trường. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành trong xử lý các vấn đề đối ngoại, bảo hộ công dân, an toàn cho người dân và doanh nghiệp thành phố khi hoạt động ở nước ngoài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Căn cứ Kế hoạch này, UBND thành phố yêu cầu:

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành, Chủ tịch UBND xã, phường và các cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả và toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND thành phố và Kế hoạch này; với các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể triển khai kế hoạch của UBND thành phố; trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, xây dựng lộ trình cụ thể, thiết thực, chỉ đạo điều hành có trọng tâm, trọng điểm ở từng lĩnh vực để tập trung chỉ đạo và phối hợp hành động một cách hiệu quả, đảm bảo chất lượng và tiến độ.

b) Tập trung và chủ động chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết, Chương trình hành động, Chỉ thị và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao trong Kế hoạch.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; các sở, ban ngành thành phố, UBND xã, phường, các đơn vị có liên quan định kỳ hàng năm, đánh giá báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố cho năm tiếp theo gửi về Văn phòng UBND thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo về UBND thành phố trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để xem xét chỉ đạo kịp thời.

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Văn phòng UBND thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu, đề xuất trình UBND thành phố xem xét, giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí, các sở, ban ngành thành phố và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này đến các ngành, các cấp và Nhân dân.

3. UBND thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ các tổ chức xã hội, hiệp hội,... quyền làm chủ của Nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố theo Nghị quyết, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố và các giải pháp điều hành của UBND thành phố tại Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của UBND thành phố Cần Thơ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình số 02-CTr/TU ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, UBND thành phố yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch UBND xã, phường và Thủ trưởng cơ quan liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả./.

(Đính kèm Phụ lục 1 - phân công nhiệm vụ, Phụ lục 2 - danh mục công trình, dự án quan trọng giai đoạn 2025 - 2030).

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- TT. ĐU UBND TP;
- VP Thành ủy;
- VP Đoàn ĐBQH TPCT;
- VP HĐND TP;
- VP UBND TP;
- Sở, ban ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, NKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa